

Bản án số: 29/2019/HS-ST

Ngày 12-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Minh Thắng.

Ông Nguyễn Văn Hiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Minh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-HS ngày 31/10/2019 đối với bị cáo:

Lưu Văn H, sinh năm 1982 tại Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp V, xã N, huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn Thiệt và bà Lâm Thị Duyên; có vợ Tạ Thị Phường; tiền án: Ngày 23/9/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 27/8/2014 chấp hành xong hình phạt; ngày 12/12/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt vào ngày 19/7/2015; ngày 01/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Năm Căn xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt vào ngày 17/8/2018; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/01/2002 bị Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau áp dụng biện pháp Đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng về hành vi “Cố ý gây thương tích”, đến ngày 22/10/2003 chấp hành xong; ngày 18/11/2004 bị Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau áp dụng biện pháp Đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, đến ngày 19/11/2006 chấp hành xong; bị tạm giữ từ ngày 28/8/2019 đến ngày 06/9/2019 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Hoàng Út là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Trương Văn H, sinh năm 1968 và bà Trần Kiều D, sinh năm 1970; cùng cư trú: Ấp V, xã Ng, huyện Đ, tỉnh C; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Trương Mỹ L, sinh năm 1995; nơi cư trú: Ấp V, xã Ng, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 27/8/2019 Lưu Văn H cùng vợ là Tạ Thị Ph đi bắt các loài thủy sản dọc theo tuyến sông Ông Mao thuộc ấp V, xã Ng, huyện Đ. Khi đi, H mang theo 01 dụng cụ móc cua, Ph mang theo 01 cái thùng nhựa và một số dây vải. Khi cả hai đi đến phần đất của ông Trương Văn H thì H đi lên bờ nhìn vào phía trong ruộng của ông H phát hiện có một hang cua, nên đi vào dùng cây móc để móc và bắt được 01 con cua Y nặng 0,55kg. Ngay lúc này, bà Trần Kiều D là vợ ông H, chị Trương Mỹ L và anh Trương Trung Ch là con ông H phát hiện nên dùng máy điện thoại ghi hình lại. H dùng dây vải trói cua lại, rồi mang ra bỏ vào thùng mà Ph đang cầm và đang mò ốc ở ngoài sông Ông Mao, cả hai bỏ đi. Bà D, chị L và anh Ch đuổi theo, truy hô và bắt giữ H cùng với tang vật, sau đó báo chính quyền địa phương. Qua làm việc, Lưu Văn H đã thừa nhận hành vi của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-ĐGTS ngày 30/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Đầm Dơi kết luận tài sản mà Lưu Văn H đã trộm của ông Trương Văn H như sau: Cua nguyên liệu (cua Y), số lượng 01 con, trọng lượng 0,55kg = 110.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 32/CT-VKS ngày 22/10/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi đã truy tố Lưu Văn H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lưu Văn H 06 đến 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét giải quyết. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy các tài sản đã thu giữ của bị cáo.

Người bào chữa và bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Viện kiểm sát đề nghị và yêu cầu giảm hình phạt nhẹ nhất.

Bị hại yêu cầu xét xử theo quy định của pháp luật và không yêu cầu bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên từ khi khởi tố, điều tra, truy tố thực hiện trong vụ án này đều đảm bảo đúng thủ tục tố tụng và áp dụng đúng pháp luật nội dung. Thực tế quá trình này người tham gia tố tụng không có yêu cầu, khiếu nại gì. Người bào chữa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sử dụng, đánh giá chứng cứ để bào chữa, tranh luận tuân thủ đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận: Khoảng 12 giờ ngày 27/8/2019 bị cáo lén lút đi vào đất vuông của ông Trương Văn H móc và bắt được 01 con cua Y, trọng lượng 0,55kg thì bị gia đình ông H bắt quả tang. Theo kết quả định giá, con cua có giá trị 110.000đ. Mặc dù giá trị con cua nhỏ hơn 2.000.000đ theo định mức tối thiểu của tội trộm cắp tài sản nhưng do bị cáo đã bị kết án 3 lần về tội trộm cắp tài sản trước đó vào các năm 2013, 2014, 2017, chưa được xóa án tích mà lại vi phạm nên hành vi của bị cáo phạm vào tội trộm cắp tài sản quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trước, trong và sau khi phạm tội bị cáo nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lợi nên bị cáo đã bất chấp pháp luật.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội gây thiệt hại không lớn; là người dân tộc thiểu số, hộ nghèo, không biết chữ là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nhưng cần thiết áp dụng mức hình phạt tù mới đủ sức răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại đã nhận lại con cua Y và không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ của bị cáo 01 áo thun màu xanh dương; 01 quần sọt màu trắng xám, sọc đen, sọc ô vuông, có dòng chữ CK CavinKlein; 01 nón lưỡi trai màu xanh lơ; 01 bịch nilon; 01 cái thùng màu trắng, bên trong có nhiều dây vải; 01 cây móc, đầu móc bằng sắt, cán bằng gỗ. Xét thấy áo thun và nón không là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, nhưng bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy. Còn các tài sản khác sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Quá trình điều tra còn thu giữ của chị Mỹ L 01 USB mà chị L ghi hình ảnh bị cáo trộm cắp. Đây là dữ liệu điện tử, được dùng làm căn cứ để xác định hành vi phạm tội nên được lưu giữ lại hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố: Bị cáo Lưu Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.
- Xử phạt: Bị cáo Lưu Văn H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 28/8/2019.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy của bị cáo Lưu Văn H 01 áo thun màu xanh dương; 01 quần sọt màu trắng xám, sọc đen, sọc ô vuông, có dòng chữ CK Calvin Klein; 01 nón lưỡi trai màu xanh lơ; 01 bịch nilon; 01 cái thùng màu trắng, bên trong có nhiều dây vải; 01 cây móc, đầu móc bằng sắt, cán bằng gỗ.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lưu Văn H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, bị hại, chị L có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Công an huyện Đầm Dơi (02 bản);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Liêu Chí Khanh